

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Đang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Thị B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 21/6/1976; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **Thôn A, xã Ph, thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế; **Qu** tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: .../12; Con ông: Đoàn Đại Sơn; Sinh năm: 1952; Con bà: Dương Thị Huế (chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Chồng: **Nguyễn M**; Sinh năm: 1974; Con: có 04 con. Lớn sinh nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘Cấm đi khỏi nơi cư trú’ từ ngày 11/9/2022; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Qu**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/02/2002; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **thôn A, xã Ph, thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế; **Qu** tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Mộc mỹ nghệ; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: **Nguyễn M**; Sinh năm: 1974; Con bà: **Đoàn Thị B**; Sinh năm: 1976; Gia đình có

04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lê Thị Hồng Ng; Sinh năm: 1999; Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘Cấm đi khỏi nơi cư trú’ từ ngày 11/9/2022, có mặt.

* Bị hại: **Bà Lê Thị Đoan Tr**, sinh năm 1973; Địa chỉ: 228 K, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thuyền, sinh năm 1959; Địa chỉ: **Thôn A, xã Ph, thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn M**, sinh năm 1974; Địa chỉ: **Thôn A, xã Ph, thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị M Th**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Kiệt 212 K, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/6/2022, **Đoàn Thị B** đi bán về thì không thấy chồng mình là **Nguyễn M** ở nhà. Do nghi ngờ chồng mình đi cùng chị **Lê Thị Đoan Tr** (sinh năm: 1973; trú tại: số 228 K, phường Th, thành phố Huế) nên B nói con trai là **Nguyễn Văn Qu** chở đi tìm. Trước lúc đi, Qu sang nhà bác ruột là Nguyễn Thị Thuyền (sinh năm: 1959; trú tại: thôn Phò An, xã Phú Dương, thành phố Huế) mượn 01 (một) con dao mang theo. Sau đó, Qu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-612.43 chở B đi theo hướng xã M đi xã H. Khi đi đến khu vực trước quán X, thôn Th, xã H, thành phố H, B nhìn thấy chị Tr đang dắt xe về nên nói Qu dừng xe lại. B xuống xe thấy 01 (một) con dao lưỡi lam trên mặt đường liền nhặt lên và đi đến khu vực nhà để xe của quán. B vật chị Tr ngã xuống đường rồi ngồi lên phần bụng của chị Tr, B dùng dao lưỡi lam rạch vào vùng mắt, vùng đầu gối trái và cẳng chân trái của chị Tr gây thương tích. Lúc này, Qu cầm dao chạy đến một tay túm tóc, một tay dùng dao dí vào vùng má của chị Tr. Sau đó, Qu dùng dao cắt 01 (một) chùm tóc của chị Tr. Trong lúc hai bên đang giằng co thì anh M chạy đến can ngăn. Sau khi được can ngăn, chị Tr được đưa đến cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 27/6/2022 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 312-22/TgT ngày 22/7/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **Lê Thị Đoan Tr** như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng trán phải. 3%

Chạm thương nông trán phải để lại vết biến đổi sắc tố da. 1,5%

Sẹo thái dương phải. 3%

Chạm thương phần mềm má phải để lại vết biến đổi sắc tố da. 1,5%

Sẹo phần mềm má phải (vết ngoài): 3%.

Sẹo phần mềm má phải (vết trong cạnh mũi): 3%.

Sẹo phần mềm má trái 6%.

Sẹo phần mềm gò trái, không ảnh hưởng chức năng 2%.

Sẹo phần mềm cẳng chân trái, không ảnh hưởng chức năng 2%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. vật gây, cơ chế hình thành, thời gian hình thành thương tích: Tổn thương vùng mặt và chân trái do vật sắc tác động theo chiều hướng khác nhau. Thời gian tổn thương phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương vào ngày 21/6/2022.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) con dao dài 48cm có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm do **Nguyễn Văn Qu** giao nộp.

- 01 (một) dao lưỡi lam dài 4,2cm, chiều rộng 2cm, có dòng chữ Choma (stabit) Premium.

- 01 (một) chùm tóc nâu nâu đen được buộc lại bằng một sợi dây buộc bằng vải màu tím trắng

Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo **Đoàn Thị B và **Nguyễn Văn Qu** đã bồi thường cho bị hại chị **Lê Thị Đoàn Tr** số tiền 30.000.000 đồng. **Chị Tr** đã nhận đủ số tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-TPH ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo **Đoàn Thị B** và **Nguyễn Văn Qu** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Đoàn Thị B**, **Nguyễn Văn Qu** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **Đoàn Thị B** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt **Nguyễn Văn Qu** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây

thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử: -Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lưỡi lam dài 4,2cm, chiều rộng 2cm, có dòng chữ Choma (stabit) Premium; 01 (một) con dao dài 48cm có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm; 01 (một) chùm tóc nâu đen được buộc lại bằng một sợi dây buộc bằng vải màu tím trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do nghi ngờ chồng mình là Nguyễn M đi cùng chị Lê **Thị Đoan Tr** nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/6/2022, **Đoàn Thị B** nói con trai là **Nguyễn Văn Qu** chở đi tìm. Khi đến khu vực nhà xe của quán X, thôn Th, xã H, thành phố H, B vật chị Tr ngã xuống đường rồi dùng dao lưỡi lam rạch vào vùng mặt, vùng đầu gối trái và cẳng chân trái của chị Tr. Qu cầm dao chạy đến một tay túm tóc, một tay dùng dao dí vào vùng má của chị Tr. Sau đó, Qu dùng dao cắt 01 (một) chùm tóc của chị Tr. Trong lúc hai bên đang giằng co thì anh M chạy đến can ngăn. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Tr là 22% (hai mươi hai phần trăm). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo **Đoàn Thị B, Nguyễn Văn Qu** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo **Đoàn Thị B** và **Nguyễn Văn Qu** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, bị cáo **Đoàn Thị B** đã có hành vi trực tiếp dùng con dao lưỡi lam rạch vào vùng mặt, vùng đầu gối trái và cẳng chân trái của chị Tr gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm chính. Đối với hành vi của Qu thì Qu đã cầm giao dí vào má của chị Tr và cắt một chùm tóc của chị Tr . Mặc dù hành vi của Qu không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng hành vi của bị cáo đã thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo B dẫn đến thương tích cho bị hại nên bị cáo Qu phải chịu trách nhiệm sau bị cáo B. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương, gây mất trật tự trị an trong khu vực dân cư. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Qu cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lưỡi lam dài 4,2cm, chiều rộng 2cm, có dòng chữ Choma (stabit) Premium; 01 (một) con dao dài 48cm có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm; 01 (một) chùm tóc nâu nâu đen được buộc lại bằng một sợi dây buộc bằng vải màu tím trắng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Thị B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị B** 02(Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04(bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Qu** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Qu** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đoàn Thị B** và **Nguyễn Văn Qu** cho Ủy ban nhân dân xã Ph, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lưỡi lam dài 4,2cm, chiều rộng 2cm, có dòng chữ Choma (stabit) Premium; 01 (một) con dao dài 48cm có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm; 01 (một) chùm tóc nâu nâu đen được buộc lại bằng một sợi dây buộc bằng vải màu tím trắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ **Qu** hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Đoàn Thị B** và **Nguyễn Văn Qu** mỗi bị cáo phải chịu 200.000(Hai trăm nghìn đồng) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

